

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 21- 9 - 2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hòa

2. Ông Hoàng Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Linh– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 37/QĐHPT – ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Y- Sinh năm 1983

ĐKKHKT: Xã Châu Quế Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

Đăng ký tạm trú : Tổ 3, phường Bắc Cường, thành phố L, tỉnh Lào Cai

(Có mặt)

Bị đơn: Anh Hà Xuân H- Sinh năm 1981

Địa chỉ: Xã Vũ Linh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

Đăng ký tạm trú: Tổ 03, phường Bắc Cường, thành phố L, tỉnh Lào Cai

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Thị Ytrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Y và anh Hà Xuân H có tự nguyện yêu thương tìm hiểu và tiến tới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 02/12/2011 tại UBND xã Vũ Linh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nhau, đã có lần anh Hiếu đánh chị Yến trước đông người, trong cuộc sống của vợ chồng anh Hiếu không quan tâm đến vợ con. Hiện nay anh chị đã sống ly thân. Anh chị cùng tạm trú tại tổ 3, phường Bắc Cường, thành phố L, tỉnh Lào Cai, từ khi xảy ra mâu thuẫn chị Yến về sống tại nhà em ruột của anh Hiếu. Hiện nay anh chị vẫn phải đi thuê nhà, ở Lào Cai hiện tại anh chị chưa có nhà riêng. Sau mỗi lần xảy ra mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình, bố mẹ hai bên đã nhiều lần khuyên bảo nhưng đều không có kết quả. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, chị Yến đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Yến được ly hôn với anh Hiếu.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Yến và anh Hiếu có 01 con chung: Cháu Hà Đức V, sinh ngày 27/10/2012. Khi ly hôn chị Yến có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị là người trực tiếp nuôi cháu Vinh cho đến khi cháu Vinh đủ 18 tuổi. Chị Yến yêu cầu anh Hiếu phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.500.000 đồng/ tháng.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa anh Hà Xuân H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hiếu và chị Phạm Thị Y có tự nguyện yêu thương và tiến tới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật theo những gì chị Yến trình bày về ngày tháng năm cũng như địa điểm đăng lý kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Tuy nhiên việc chị Yến khai anh Hiếu đánh vợ chỗ đông người là không có. Vợ chồng anh chị hiện nay đã sống ly thân, Hiện nay anh Hiếu vẫn đang ở trọ tại Tổ 03, phường Bắc Cường, thành phố L, tỉnh Lào Cai, còn chị Yến hiện nay đang ở nhà em trai anh Hiếu. Đến nay, anh Hiếu nhận thấy không còn tình cảm với chị Yến nên đồng ý với ly hôn với chị Phạm Thị Yến.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung: Cháu Hà Đức V, sinh ngày 27/10/2012. Khi ly hôn anh Hiếu có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vinh cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng anh Hiếu không yêu cầu chị Yến phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Hiện nay anh Hiếu đang đi làm công trình xây dựng cho bạn chủ yếu ở thành phố, thi thoảng phải đi huyện làm, thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 14.000.000 đồng/ tháng, thu nhập khác 5.000.000 đồng/ tháng. Còn chị Yến hiện nay đang làm giáo viên lương một tháng là 10.500.000 VNĐ/ tháng.

Tại phiên toà, chị Phạm Thị Yvăn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu khởi kiện của mình. Bị đơn anh Hà Xuân Hgiữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Yến, và yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được nuôi cháu Hà Đức V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình, theo khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai. Tại phiên toà, nguyên đơn chị Phạm Thị Yv và bị đơn anh Hà Xuân H có mặt. Tòa án tiến hành xét xử .

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Y trên cơ sở căn cứ lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Phạm Thị Y và anh Hà Xuân H đã ký kết hôn 02/12/2011 tại UBND xã Vũ Linh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái trên cơ sở kết hôn tự nguyện. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa chị Phạm Thị Y và anh Hà Xuân H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do trong quá trình chung sống anh chị không có tiếng nói chung, không còn hòa hợp nhau về lối sống cũng như suy nghĩ nên vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường hay xảy ra xích mích, cãi cọ nhau, vợ chồng không có sự thông cảm, chia sẻ. Vợ chồng anh chị sống ly thân chị Yến sống nhờ nhà em trai anh Hiếu còn anh Hiếu sống tại nhà thuê tại tổ 03, phường Bắc Cường, thành phố L, không ai quan tâm đến ai, không có quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Đến nay chị Phạm Thị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Yến đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Xuân H, anh Hiếu đồng ý yêu cầu xin ly hôn của chị Yến. Do vậy cần chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Y là có căn cứ, phù hợp theo Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Hà Đức V, sinh ngày 27/10/2012. Khi ly hôn chị Yến đề nghị Tòa án giải quyết cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vinh và yêu cầu anh Hiếu cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay chị Yến có công việc ổn định và có thu nhập, hiện nay chị Yến đang làm giáo viên thu nhập hàng tháng là 10.500.000 VNĐ/ tháng. Mặt khác khi lấy ý kiến của con trên 7 tuổi, cháu Hà Đức V có nguyện vọng ở cùng với mẹ, từ khi chị Yến và anh Hiếu xảy ra mâu thuẫn cháu

Vinh ở cùng với mẹ. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Hiếu có khai làm nghề xây dựng, thu nhập hàng tháng trung bình lương chính 14.000.000 đồng/ tháng, thu nhập khác 5.000.000 đồng/ tháng, công việc của anh Hiếu thì thoảng phải đi huyện công tác vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy việc chăm sóc, giáo dục cháu Vinh chị Yến làm nghề giáo viên đảm bảo về thời gian và điều kiện chăm sóc hơn so với điều kiện công việc của anh Hiếu. Đối với yêu cầu anh Hiếu cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) của chị Yến Hội đồng xét xử xét thấy anh Hiếu có nghề nghiệp ổn định vì vậy yêu cầu cấp dưỡng của chị Yến là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị Phạm Thị Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Y phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm, anh Hà Xuân H chịu 300.000 đồng tiền cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 ; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Yến.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Y được ly hôn anh Hà Xuân H. Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Y và anh Hà Xuân H chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hà Đức V, sinh ngày 27/10/2012 đến khi cháu Vinh đủ 18 tuổi. Anh Hà Xuân H phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 VNĐ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)

Anh Hà Xuân H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Y phải chịu 300.000 VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa

án số 0001586 ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai. Chị Phạm Thị Y đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Hà Xuân H phải chịu 300.000 VNĐ (Ba trăm nghìn) tiền án phí cấp dưỡng.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Phạm Thị Y và bị đơn anh Hà Xuân H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND (2);
- UBND xã Vũ Linh,
Huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ;
- Chi cục THADS TP;
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Dung